

UBND THÀNH PHỐ KON TUM
TRƯỜNG THCS TRẦN HƯNG ĐẠO

1. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ I - NĂM HỌC 2024-2025
MÔN: TIN HỌC - LỚP 8

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TH	TNKQ	TH	TNKQ	TH	TNKQ	TH	
1	Chủ đề 1	Sơ lược về lịch sử phát triển máy tính.	8		4						30% (3,0 điểm)
2	Chủ đề 2	1. Đặc điểm của thông tin trong môi trường số.	8		2			1/2			30% (3,0 điểm)
		2. Thông tin với giải quyết vấn đề.			2			1/3		1/6	30% (3,0 điểm)
3	Chủ đề 3	Đạo đức và văn hoá trong sử dụng công nghệ kĩ thuật số.			4						10% (1,0 điểm)
Tổng số câu			16		12			5/6		1/6	29
Tổng số điểm			4,0		3,0			2,0		1,0	10
Tỉ lệ %			40%		30%		20%		10%		100%
Tỉ lệ chung			70%				30%				100%

2. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ I - NĂM HỌC 2024-2025
MÔN: TIN HỌC - LỚP 8

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Chủ đề 1: Máy tính và cộng đồng	Sơ lược về lịch sử phát triển máy tính	Nhận biết Trình bày được sơ lược lịch sử phát triển máy tính. (C1, 2, 3, 4,5, 6, 7, 8) Thông hiểu Nêu được ví dụ cho thấy sự phát triển máy tính đã đem đến những thay đổi lớn lao cho xã hội loài người. (22,25,26,28)	8(TN)	4(TN)		
2	Chủ đề 2: Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin.	1. Đặc điểm của thông tin trong môi trường số	Nhận biết Nêu được các đặc điểm của thông tin số: đa dạng, được thu thập ngày càng nhanh và nhiều, được lưu trữ với dung lượng khổng lồ bởi nhiều tổ chức và cá nhân, có tính bản quyền, có độ tin cậy rất khác nhau, có các công cụ tìm kiếm, chuyển đổi, truyền và xử lý hiệu quả. (C9, 10, 12, 13, 14, 15, 16,23) Thông hiểu – Trình bày được tầm quan trọng của việc biết khai thác các nguồn thông tin đáng tin cậy, nêu được ví dụ minh họa. (C24) – Nêu được ví dụ minh họa sử dụng công cụ tìm kiếm, xử lý và trao đổi thông tin trong môi trường số. (C27) Vận dụng Sử dụng được công cụ tìm kiếm, xử lý và trao đổi thông tin trong môi trường số (C29a,e,fTH)	8(TN)	2(TN)	1/2(TH)	
		2. Thông tin với giải quyết vấn đề.	Thông hiểu Xác định được lợi ích của thông tin tìm được trong giải quyết vấn đề, nêu được ví dụ minh họa. (C11,17)		2(TN)	1/3(TH)	1/6 (TH)

			Vận dụng Chủ động tìm kiếm được thông tin để thực hiện nhiệm vụ (thông qua bài tập cụ thể). (C29b,cTH) Vận dụng cao Chủ động tìm kiếm được thông tin để thực hiện nhiệm vụ (thông qua bài tập cụ thể), biết cách sử dụng thông tin đã thu thập phù hợp để có thể hoàn thành bài tập cụ thể. (C29dTH)				
3	Chủ đề 3: Đạo đức, pháp luật và văn hoá trong môi trường số.	Đạo đức và văn hoá trong sử dụng công nghệ kĩ thuật số	Thông hiểu Nhận biết và giải thích được một số biểu hiện vi phạm đạo đức và pháp luật, biểu hiện thiếu văn hoá khi sử dụng công nghệ kĩ thuật số. Ví dụ: thu âm, quay phim, chụp ảnh khi không được phép, dùng các sản phẩm văn hoá vi phạm bản quyền, ... (C18, 19, 20, 21) Vận dụng Khi tạo ra các sản phẩm số luôn thể hiện được tính đạo đức, văn hoá và không vi phạm pháp luật		4(TN)		
Tổng số câu				16(TN)	12 (TN)	5/6(TH)	1/6(TH)
Tỉ lệ %				40%	30%	20%	10%

Họ và tên: Lớp:

Mã đề 800

I. TRẮC NGHIỆM: (7,0 điểm)

Hãy chọn câu trả lời đúng:

Câu 1. Con người đã biết làm các phép tính số học từ bao giờ?

- A. Hơn 1000 năm trước Công nguyên. B. Hơn 2000 năm sau Công nguyên.
C. Hơn 1000 năm sau Công nguyên. D. Hơn 2000 năm trước Công nguyên.

Câu 2. Ai là người phát minh ra chiếc máy tính cơ học đầu tiên Pascaline?

- A. Blaise Pascal. B. Charles Babbage.
C. Claude Shannon. D. John von Neumann.

Câu 3. Ở thế hệ thứ nhất, máy tính tích hợp điện tử số có tên là gì?

- A. Univac 1108. B. Minsk-22. C. System/360. D. Eniac.

Câu 4. Máy tính điện tử được chia thành mấy thế hệ?

- A. Hai thế hệ. B. Ba thế hệ. C. Năm thế hệ. D. Sáu thế hệ.

Câu 5. Cách ghi số phổ biến từ xưa đến nay là?

- A. Hệ thống ghi số la mã. B. Hệ thống ghi số nguyên.
C. Hệ thống ghi số thập phân. D. Hệ thống ghi số thập lục phân.

Câu 6. Các máy tính thế hệ thứ nhất có kích thước?

- A. Nhỏ (như máy tính để bàn).
B. Rất nhỏ (như máy tính cầm tay).
C. Rất lớn (thường chiếm một căn phòng).
D. Lớn (bộ phận xử lý và tính toán lớn như những chiếc tủ).

Câu 7. Thành phần điện tử chính trong máy tính thế hệ thứ nhất là loại linh kiện điện tử nào?

- A. Đèn điện tử chân không. B. Mạch tích hợp.
C. Bóng bán dẫn. D. Mạch tích hợp cỡ rất lớn.

Câu 8. Thế hệ máy tính nào bắt đầu sử dụng bàn phím và màn hình?

- A. Thế hệ đầu tiên. B. Thế hệ thứ hai.
C. Thế hệ thứ ba. D. Thế hệ thứ tư.

Câu 9. Đặc điểm nào sau đây không phải của thông tin số?

- A. Đa dạng. B. Khó tìm kiếm.
C. Nhanh chóng. D. Dễ dàng chuyển đổi.

Câu 10. Trong môi trường kỹ thuật số, thông tin được thu thập và lưu trữ như thế nào?

- A. Thu thập chậm nhưng lưu trữ với dung lượng lớn.
B. Thu thập nhanh nhưng chỉ lưu trữ với dung lượng nhỏ.
C. Thu thập chậm và được cân nhắc kỹ trước khi lưu trữ.
D. Thu thập nhanh và lưu trữ với dung lượng lớn.

Câu 11. Ví dụ nào sau đây cho thấy việc sử dụng công cụ tìm kiếm để trao đổi thông tin hiệu quả

- A. Tìm kiếm các video giải trí trên YouTube
B. Sử dụng Google để tra cứu thông tin học tập và chia sẻ với bạn bè
C. Lướt mạng xã hội mà không có mục tiêu rõ ràng
D. Xem các bài viết trên mạng xã hội mà không kiểm chứng nguồn

Câu 12. Tại sao cần phải lưu trữ thông tin số với dung lượng lớn?

- A. Để tiết kiệm không gian vật lý
- B. Để truy cập nhanh chóng khi cần
- C. Để sử dụng cho các mục đích thương mại
- D. Để chia sẻ với bạn bè

Câu 13. Đầu là thông tin không đáng tin cậy?

- A. Thông tin trung thực, không mang tính chất lừa dối.
- B. Thông tin đồn thổi, dẫn em đến kết luận thiếu căn cứ.
- C. Thông tin có kiểm chứng và hướng dẫn em đến quyết định đúng.
- D. Thông tin được cập nhật trên các trang web chính thống.

Câu 14. Để tìm hiểu về cách sử dụng một chiếc máy ảnh mới, nguồn thông tin nào sau đây cần được tham khảo nhất?

- A. Hướng dẫn của một người đã từng chụp ảnh.
- B. Hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất.
- C. Hướng dẫn của một người giỏi Tin học.
- D. Câu trả lời trên một số diễn đàn về chụp ảnh.

Câu 15. Mức độ tin cậy của thông tin, phù hợp với các tiêu chí đánh giá như mục đích, chứng cứ, thời gian là:

- A. Nguồn gốc.
- B. Giá tiền.
- C. Độ lan toả.
- D. Số lượt xem.

Câu 16. Hoạt động nào sau đây có thể khiến việc sử dụng công nghệ số vi phạm đạo đức, pháp luật hoặc thiếu văn hoá?

- A. Sử dụng máy tính để soạn thảo đơn xin việc.
- B. Vẽ biểu đồ cho bài tập toán bằng phần mềm bảng tính.
- C. Truy cập mạng xã hội xem tin tức và viết bình luận, phát ngôn vô ý.
- D. Mở phần mềm calculator để tính kết quả một phép tính lũy thừa.

Câu 17. Lợi ích nào của thông tin số trong việc giải quyết vấn đề?

- A. Làm tăng khối lượng công việc
- B. Cung cấp dữ liệu chính xác và kịp thời
- C. Làm giảm độ tin cậy của thông tin
- D. Không có lợi ích gì

Câu 18. Hành động nào dưới đây *không* vi phạm đạo đức và pháp luật trong môi trường số?

- A. Đăng tải thông tin sai sự thật trên mạng.
- B. Cố ý nghe, ghi âm trái phép các cuộc nói chuyện.
- C. Tặng đĩa nhạc có bản quyền em đã mua cho người khác.
- D. Tải một bài trình chiếu của người khác từ internet và sử dụng như là của mình tạo ra.

Câu 19. Các bạn rủ em tham gia vào một nhóm kín trên mạng xã hội thì em sẽ?

- A. Vào nhóm đó mà không cần biết gì.
- B. Chấp nhận lời mời vì có các bạn của mình.
- C. Đồng ý vào nhóm và rủ thêm các bạn khác.
- D. Em sẽ hỏi kĩ thông tin về nhóm kín đó rồi mới quyết định có tham gia hay không.

Câu 20. Hành động nào dưới đây *không* vi phạm đạo đức, pháp luật và văn hóa khi sử dụng công nghệ kĩ thuật số?

- A. Chia sẻ địa chỉ website có chứa các bộ phim không có bản quyền sử dụng.
- B. Tham gia cá cược bóng đá qua Internet.
- C. Tạo một trang cá nhân để chia sẻ những kinh nghiệm học tập của mình.
- D. Quay và lan truyền video về bạo lực học đường.

Câu 21. Khi thấy bạn em quay video các bạn trong lớp có hành vi bạo lực và đăng lên mạng xã hội thì em sẽ?

- A. Khuyến bạn không nên quay và đăng video bạo lực đó lên mạng vì vi phạm quyền riêng tư của mỗi con người và vi phạm tiêu chuẩn cộng đồng trên mạng.
- B. Khuyến bạn nên quay nhưng không đăng video đó lên.
- C. Khuyến bạn gửi video đó cho mọi người.
- D. Gửi video đó cho các bạn trong lớp.

Câu 22. Sự phát triển của máy tính đã ảnh hưởng như thế nào đến ngành giáo dục?

- A. Làm cho việc học trở nên khó khăn hơn
- B. Tăng cường khả năng tiếp cận thông tin
- C. Giảm chất lượng các khóa học
- D. Làm giảm sự tương tác giữa giáo viên và học sinh

Câu 23. Tại sao việc bảo vệ bản quyền thông tin số lại quan trọng?

- A. Để tăng doanh thu cho các công ty công nghệ
- B. Để khuyến khích sự sáng tạo và phát triển
- C. Để giảm thiểu sự cạnh tranh
- D. Để bảo vệ người dùng khỏi virus

Câu 24. Ví dụ nào dưới đây minh họa việc sử dụng công cụ tìm kiếm hiệu quả để giải quyết vấn đề?

- A. Sử dụng Google để tìm các tài liệu học tập và tham khảo trên các trang web uy tín
- B. Tìm kiếm thông tin giải trí trên mạng xã hội
- C. Lướt web mà không có mục tiêu cụ thể
- D. Tìm kiếm các bài viết không có nguồn gốc rõ ràng

Câu 25. Một trong những thay đổi lớn lao mà máy tính mang lại cho xã hội là gì?

- A. Giảm thiểu thời gian giao tiếp
- B. Tăng cường hiệu suất lao động
- C. Giảm chi phí sản xuất
- D. Tăng sự cô đơn trong xã hội

Câu 26. Chức năng chính của máy tính thời kỳ đầu là gì?

- A. Tính toán khoa học
- B. Giải trí
- C. Giao tiếp
- D. Lưu trữ dữ liệu

Câu 27. Ví dụ nào dưới đây cho thấy việc khai thác thông tin đáng tin cậy?

- A. Sử dụng Wikipedia để tra cứu thông tin học tập và kiểm tra lại từ nhiều nguồn
- B. Tìm kiếm các thông tin trên một diễn đàn không rõ nguồn gốc
- C. Hỏi ý kiến trên mạng xã hội mà không kiểm tra thông tin
- D. Đọc các bài viết không có tác giả rõ ràng

Câu 28. Máy tính ENIAC được phát minh để:

- A. Giải mã thông tin
- B. Tính toán quỹ đạo của đạn pháo
- C. Xử lý văn bản
- D. Chơi trò chơi điện tử

II. THỰC HÀNH: (3,0 điểm)

Câu 29. (3,0 điểm) Tìm kiếm thông tin và tạo sản phẩm đơn giản với PowerPoint

- a) Em hãy sử dụng máy tìm kiếm (Google, ...) để thu thập thông tin và hình ảnh về “Du lịch Kon Tum”.
- b) Em hãy sử dụng phần mềm PowerPoint tạo bài trình chiếu giới thiệu ít nhất một địa điểm du lịch về “du lịch Kon Tum”
- c) Cấu trúc bài trình chiếu em tùy chọn nhưng đảm bảo tối thiểu 3 slide: slide 1 giới thiệu bản thân, slide 2 biên tập nội dung, slide 3 tài liệu tham khảo ví dụ:



Măng Đen

Măng Đen là thị trấn nhỏ, diện tích gần 150 km² trên cao nguyên thuộc huyện Kon Plong, cách thành phố Kon Tum khoảng 60 km. Măng Đen được mệnh danh là "Đà Lạt thu nhỏ" với rừng nguyên sinh, hồ, thác nước, rừng thông, khí hậu mát mẻ trong lành, không gian yên bình. Thời điểm đông khách nhất ở Măng Đen từ tháng 10 đến 12 hằng năm, trời se lạnh, khô ráo, mai anh đào nở rộ. Còn nếu đến đây vào tháng 2, bạn sẽ thấy hoa mimosa và hoa ban, tháng 3 hoặc 4 sẽ có phượng tím.





- d) Nội dung: sử dụng thông tin, hình ảnh, đường link hoặc ảnh chụp màn hình đã thu thập được và tạo hiệu ứng, chỉnh sửa bài làm đẹp, thẩm mỹ.
- e) Lưu bài trình chiếu với tên “Số máy_họ và tên_Lớp_KTGKI 24-25” (vd: 04_Lê Văn An_Lớp 8B_KTGKI 24-25) trong ổ D:/.
- f) Chia sẻ bài trình chiếu lên không gian lưu trữ dùng chung của lớp là Mạng Lan: Máy giáo viên: baithuchanh

----- **HẾT** -----

I. HƯỚNG DẪN CHUNG

- Phần trắc nghiệm: (7,0 điểm)** Mỗi câu đúng được 0,25 điểm
 - Tổng điểm phần trắc nghiệm (TN) = (Tổng số câu đúng: Tổng số câu TN của đề x 0,25).
- Phần thực hành: (3,0 điểm)**
 - Chấm theo thang điểm ở dưới.
 - Đối với câu 1,2 thực hành học sinh có thể trình bày theo ý thích, hợp lý sáng tạo vẫn được điểm tối đa. Liên hệ học sinh chấm ngay nếu có sự cố mạng hoặc máy tính bị sự cố/.
 - Tổng điểm của mỗi phần không làm tròn; điểm tổng của toàn bài kiểm tra được làm tròn đến 01 chữ số thập phân. (0,25đ → 0,3đ; 0,75đ → 0,8đ).

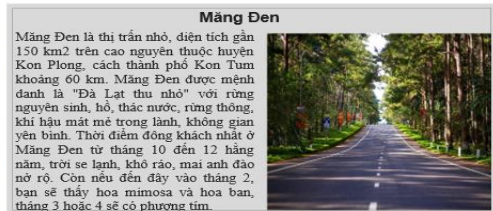
II. ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM:

1. Phần trắc nghiệm (7,0 điểm)

ĐỀ 800:

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	D	B	D	C	C	C	A	C	C	D	B	A
Câu	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
Đáp án	C	B	A	C	B	C	D	C	A	B	B	A
Câu	25	26	27	28								
Đáp án	B	A	A	B								

2. Phần thực hành (3,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 29 (3,0 điểm)	a) Em hãy sử dụng máy tìm kiếm (Google, ...) để thu thập thông tin, hình ảnh về “Du lịch Kon Tum”.	0,25
	b) Em hãy sử dụng phần mềm PowerPoint tạo bài trình chiếu giới thiệu ít nhất một địa điểm du lịch hấp dẫn về “Du lịch Kon Tum”	0,25
	c) Cấu trúc bài trình chiếu em tùy chọn nhưng đảm bảo tối thiểu 3 slide: slide 1 giới thiệu bản thân, slide 2 biên tập nội dung, slide 3 tài liệu tham khảo ví dụ:   	1,0

	d) Nội dung: sử dụng thông tin, hình ảnh đã thu thập được và tạo hiệu ứng, chỉnh sửa bài làm đẹp, thẩm mỹ.	1,0
	e) Lưu bài trình chiếu với tên “Số máy _họ và tên_Lớp_KTGKI 24-25” (vd: 04_Lê Văn An_Lớp 8B_KTGKI 24-25) trong ổ D:/.	0,25
	f) Chia sẻ bài trình chiếu lên không gian lưu trữ dùng chung của lớp là Mạng Lan: Máy giáo viên: baithuchanh	0,25

Phường Thống Nhất, ngày 16 tháng 10 năm 2024

Duyệt của Hiệu Phó CM

(Kí và ghi rõ họ và tên)



Lê Thị Bích Hoa

Duyệt tổ trưởng CM

(Kí và ghi rõ họ và tên)



Nguyễn Thị Hiền Vi

Giáo viên ra đề

(Kí và ghi rõ họ và tên)



Võ Thị Vân Huyền